VAI TRÒ CỦA ESG VÀ TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ FDI

TS. Nguyễn Huy Oanh*

Nghiên cứu này phân tích vai trò của ESG và tài chính kỹ thuật số trong thu hút đầu tư trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững đang trở thành xu hướng chủ đạo của nền kinh tế toàn cầu. Kết quả thực nghiệm cho thấy ESG có tác động tích cực đến thu hút đầu tư, qua đó khẳng định vai trò của các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị như một tín hiệu quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro và nâng cao mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư. Tuy nhiên, tác động này mang tính điều kiện và phụ thuộc đáng kể vào mức độ phát triển của tài chính kỹ thuật số. Cụ thể, tài chính kỹ thuật số không chỉ có tác động trực tiếp mạnh mẽ đến thu hút đầu tư mà còn đóng vai trò điều tiết tích cực, giúp khuếch đại tác động của ESG. Đồng thời, kết quả cũng cho thấy tài chính kỹ thuật số đóng vai trò trung gian một phần, đóng góp vào việc chuyển hóa các tiêu chí ESG thành các tín hiệu đầu tư có thể quan sát và khai thác.

• Từ khóa: *ESG, tài chính kỹ thuật số, thu hút đầu tư, FDI.*

This study examines the role of ESG and digital finance in attracting investment in the context of digital transformation and sustainable development, which have become dominant trends in the global economy. The empirical results indicate that ESG has a positive impact on investment attraction, thereby confirming the role of environmental, social, and governance factors as important signals in reducing risk and enhancing the attractiveness of the investment environment. However, this effect is conditional and significantly depends on the level of digital financial development. Specifically, digital finance not only has a strong direct impact on investment attraction but also plays a positive moderating role, amplifying the effect of ESG. At the same time, the findings reveal that digital finance partially mediates this relationship by transforming ESG criteria into observable and actionable investment signals.

• Key words: *ESG; digital finance; investment attraction; FDI.*

Ngày nhận bài: 27/02/2026
Ngày gửi phản biện: 20/3/2026
Ngày duyệt đăng: 08/4/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i311.51

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, việc thu hút dòng vốn đầu tư - đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) - đã trở thành một trong những ưu tiên chiến lược của các quốc gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, ngoài các yếu tố truyền thống như quy mô thị trường, chi phí lao động hay chất lượng thể chế, các yếu tố phi tài chính như ESG (Environmental, Social, Governance) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quyết định đầu tư của các nhà đầu tư quốc tế . ESG không chỉ phản ánh mức độ cam kết của doanh nghiệp và quốc gia đối với phát triển bền vững mà còn đóng vai trò như một công cụ quản trị rủi ro và nâng cao uy tín trên thị trường vốn toàn cầu. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của tài chính kỹ thuật số (Digital Finance) đang làm thay đổi căn bản cách thức phân bổ và tiếp cận nguồn vốn đầu tư. Theo UNCTAD cho thấy việc cải thiện các nền tảng số trong môi trường kinh doanh có thể giúp các quốc gia đang phát triển tăng tới khoảng 8% dòng vốn FDI . Điều này nhấn mạnh vai trò của chuyển đổi số không chỉ trong nâng cao hiệu quả kinh tế mà còn trong việc cải thiện môi trường đầu tư. Mặc dù cả ESG và tài chính kỹ thuật số đều đã được nghiên cứu rộng rãi, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn tiếp cận hai yếu tố này một cách riêng biệt. Trong khi ESG được xem là tín hiệu về tính bền vững và minh bạch, thì tài chính kỹ thuật số lại được nhìn nhận như một công cụ cải thiện hiệu quả thị trường và giảm chi phí giao dịch. Tuy nhiên, tương tác giữa hai yếu tố này đặc biệt là cách mà tài chính kỹ thuật số có thể khuếch đại tác động của ESG trong việc thu hút đầu tư vẫn chưa được khám phá đầy đủ trong các nghiên cứu thực nghiệm, đặc biệt tại các nền kinh tế mới nổi. Bài báo này nhằm phân tích vai trò của ESG và tài chính kỹ thuật số trong thu hút đầu tư, đồng thời kiểm định vai trò tương tác và/hoặc trung gian của tài chính kỹ thuật số trong mối quan hệ giữa ESG và dòng vốn đầu tư.

** Trường Đại học Trưng Vương; email: huyoanh.nguyen@dhtv.edu.vn*

1. Cơ sở lý luận

1.1. Lý thuyết về thể chế

Theo Institutional Theory, các thể chế mạnh và minh bạch giúp giảm bất định và chi phí giao dịch, từ đó thu hút đầu tư. ESG có thể được xem là một phần mở rộng của chất lượng thể chế, khi phản ánh mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, xã hội và quản trị (North, 1990).

1.2. Lý thuyết tín hiệu

Signaling Theory cho rằng trong điều kiện bất cân xứng thông tin, các doanh nghiệp hoặc quốc gia sẽ sử dụng tín hiệu để truyền đạt chất lượng của mình tới nhà đầu tư. ESG đóng vai trò như một tín hiệu đáng tin cậy về quản trị tốt và cam kết phát triển bền vững (Spence, 1973).

1.3. Lý thuyết chấp nhận công nghệ (TAM)

TAM giải thích việc chấp nhận và sử dụng công nghệ dựa trên nhận thức về tính hữu ích và dễ sử dụng. Trong bối cảnh này, tài chính kỹ thuật số giúp giảm chi phí giao dịch và tăng hiệu quả đầu tư, từ đó thúc đẩy dòng vốn (Davis, 1989).

1.4. Lý thuyết hiện đại hóa sinh thái

Lý thuyết này cho rằng phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường không mâu thuẫn mà có thể bổ trợ lẫn nhau thông qua đổi mới công nghệ và chính sách. ESG và digital finance chính là hai công cụ quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu này (Mol & Spaargaren, 2000).

2. Tổng quan tài liệu

2.1. ESG và Thu hút đầu tư

Trong những năm gần đây, ESG đã trở thành một trong những tiêu chí trung tâm trong quyết định phân bổ vốn của các nhà đầu tư toàn cầu. Theo World Bank, việc tích hợp ESG không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro tài chính mà còn nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc vĩ mô (Bouyé et al., 2021). Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và bất ổn địa chính trị ngày càng gia tăng. Nhiều nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa ESG và dòng vốn đầu tư. Theo UNCTAD (2023), các quốc gia có tiêu chuẩn ESG cao thường thu hút dòng vốn FDI ổn định hơn do giảm bất cân xứng thông tin và tăng niềm tin của nhà đầu tư. Ngoài ra, ESG disclosure còn giúp cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia và giảm chi phí vốn (El Ghoul et al., 2018).

2.2. Thu hút đầu tư và tài chính kỹ thuật số

Tài chính kỹ thuật số đã nổi lên như một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế và thu hút đầu tư. Theo International Monetary Fund, digital finance giúp giảm chi phí giao dịch, tăng hiệu quả phân bổ vốn và cải thiện khả năng tiếp cận tài chính, đặc biệt tại các nền kinh tế đang phát triển (IMF, 2022). Báo cáo của UNCTAD (2024) cho thấy việc số hóa quy trình đầu tư và đăng ký doanh nghiệp có thể làm tăng đáng kể dòng vốn FDI, thông qua việc giảm chi phí hành chính và nâng cao tính minh bạch.

2.3. ESG, Tài chính số và Đầu tư

Mặc dù ESG và tài chính kỹ thuật số đều có tác động tích cực đến thu hút đầu tư, nhưng các nghiên cứu kết hợp hai yếu tố này vẫn còn hạn chế. Một số nghiên cứu gần đây bắt đầu khám phá vai trò bổ trợ giữa ESG và công nghệ tài chính. Nghiên cứu của Chen & Xie (2023) cho thấy fintech có thể cải thiện hiệu quả của ESG thông qua việc tăng cường minh bạch và khả năng truy xuất dữ liệu. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh ESG disclosure còn thiếu chuẩn hóa và dễ bị "tẩy xanh".

3. Phương pháp và mô hình nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau nhằm phân tích tác động của ESG và tài chính kỹ thuật số đến thu hút đầu tư. Cách tiếp cận này cho phép kiểm soát các yếu tố không quan sát được (unobserved heterogeneity) và nắm bắt được sự thay đổi theo thời gian giữa các quốc gia/doanh nghiệp. Mẫu nghiên cứu khoảng 1500 bao gồm nhiều quốc gia trong giai đoạn 2010 - 2024, trong đó có cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển nhằm đảm bảo tính đại diện và khả năng so sánh.

3.2. Các giả thuyết nghiên cứu

Trong bối cảnh tài chính toàn cầu ngày càng nhấn mạnh tính bền vững, ESG đã trở thành một yếu tố cốt lõi trong quá trình ra quyết định đầu tư. Theo World Bank, ESG không chỉ là một tiêu chuẩn đạo đức mà còn là công cụ quản trị rủi ro hiệu quả, giúp nhà đầu tư đánh giá toàn diện hơn về hiệu suất dài hạn của doanh nghiệp và quốc gia (Bouyé et al., 2021). Tác động của ESG không hoàn toàn đồng nhất. Berg et al. (2022) chỉ ra rằng sự khác biệt trong phương pháp đo lường ESG giữa các tổ chức xếp hạng có thể dẫn đến sự khác biệt về xếp hạng ESG, làm giảm độ tin cậy của ESG như một tín hiệu đầu tư. Ngoài ra, tại các nền kinh tế đang phát triển, hiệu quả của ESG có thể bị hạn chế bởi chất lượng thể chế thấp và thiếu minh bạch. Từ đó tác giả đưa ra giả thuyết *H1: ESG có tác động tích cực đến thu hút đầu tư.*

Trong thời gian qua, tài chính kỹ thuật số đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy dòng vốn đầu tư trong nền kinh tế hiện đại. Theo

International Monetary Fund, digital finance giúp giảm chi phí giao dịch, tăng tính minh bạch và cải thiện khả năng tiếp cận tài chính, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư (Sahay et al., 2020). Tài chính kỹ thuật số có thể được giải thích thông qua mô hình chấp nhận công nghệ (TAM), trong đó việc áp dụng công nghệ giúp nâng cao hiệu quả thị trường và giảm bất cân xứng thông tin. Theo UNCTAD (2024), việc số hóa quy trình đầu tư và đăng ký doanh nghiệp giúp giảm chi phí hành chính và tăng tính minh bạch, từ đó thúc đẩy dòng vốn FDI. Từ những lý do đó tác giả đưa ra giả thuyết *H2: Tài chính kỹ thuật số có tác động tích cực đến thu hút đầu tư.*

Mặc dù ESG và tài chính kỹ thuật số đều có tác động tích cực đến đầu tư, nhưng sự tương tác giữa hai yếu tố này có thể tạo ra hiệu ứng cộng hưởng mạnh mẽ hơn. Tài chính kỹ thuật số giúp tăng cường khả năng truyền tải và xác thực thông tin ESG, từ đó nâng cao hiệu quả của ESG như một tín hiệu đầu tư. Điều này hàm ý rằng tài chính kỹ thuật số có thể đóng vai trò như một biến điều tiết quan trọng. Từ đó hình thành nên giả thuyết *H3: Tài chính kỹ thuật số điều tiết tích cực mối quan hệ giữa ESG và thu hút đầu tư.*

Bên cạnh vai trò điều tiết, tài chính kỹ thuật số còn có thể đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa ESG và thu hút đầu tư. ESG có thể thúc đẩy sự phát triển của tài chính kỹ thuật số thông qua việc yêu cầu minh bạch hóa thông tin và chuẩn hóa dữ liệu. Đổi mới công nghệ là cầu nối giữa phát triển kinh tế và bền vững môi trường. ESG thúc đẩy các doanh nghiệp và chính phủ đầu tư vào công nghệ số để cải thiện hiệu quả quản trị và minh bạch thông tin. Do đó, nghiên cứu kỳ vọng rằng tài chính kỹ thuật số đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa ESG và thu hút đầu tư. Từ đó đưa ra giả thuyết *H4: Tài chính kỹ thuật số đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa ESG và thu hút đầu tư.*

3.2. Mô hình nghiên cứu

Từ những cơ sở lý luận và giả thuyết được đưa ra, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như sau:

Hình 1: Mô hình nghiên cứu

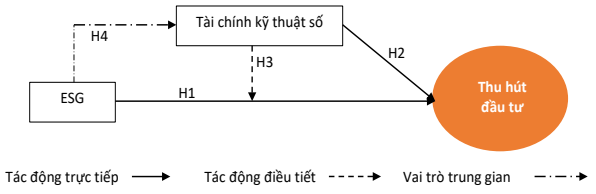

Nguồn: Đề xuất của tác giả

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thống kê mô tả

Bảng 1. Thống kê mô tả các biến

Biến	Số quan sát	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn	Min	Max
FDI (% GDP)	1500	8.72	6.15	-5.21	32.45
ESG	1500	49.83	9.87	21.34	78.92
Tài chính số (DF)	1500	0.51	0.19	0.08	0.92
GDP (log)	1500	10.12	1.98	6.45	14.21
Độ mở thương mại	1500	61.45	14.87	22.10	110.35
Lạm phát	1500	5.23	2.11	0.45	12.78
Thể chế	1500	0.59	0.11	0.31	0.89

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

Qua bảng 1 cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia trong mẫu nghiên cứu. Biến ESG có giá trị trung bình khoảng 49.83, phản ánh mức độ phát triển ESG ở mức trung bình. Trong khi đó, chỉ số tài chính kỹ thuật số (DF) có độ phân tán tương đối lớn, cho thấy mức độ chuyển đổi số không đồng đều giữa các quốc gia. Đặc biệt, biến FDI có độ lệch chuẩn cao (6.15), cho thấy sự phân hóa rõ rệt về khả năng thu hút đầu tư. Điều này phù hợp với bối cảnh thực tế khi dòng vốn quốc tế thường tập trung vào một số quốc gia có lợi thế vượt trội.

4.2. Phân tích tương quan

Bảng 2. Ma trận tương quan

Biến	FDI	ESG	DF	GDP	Trade	INF	INST
FDI	1						
ESG	0.42***	1					
DF	0.55***	0.48***	1				
GDP	0.36***	0.41***	0.39***	1			
Trade	0.28***	0.25***	0.31***	0.29***	1		
INF	-0.22***	-0.18***	-0.15**	-0.12*	-0.09	1	
INST	0.47***	0.52***	0.44***	0.48***	0.30***	-0.20***	1

, **, * tương ứng mức ý nghĩa 10%, 5%, 1%*

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

Kết quả từ bảng 2 cho thấy: ESG có vai trò tích cực và thể hiện sự tương quan với FDI ở mức (0,42). Trong khi đó, tài chính kỹ thuật số (DF) có sự tương quan mạnh hơn với FDI khi so sánh với ESG ở mức (0,55), điều này cho thấy tài chính kỹ thuật số có vai trò quan trọng hơn tại giai đoạn này. Ngoài ra các biến kiểm soát cũng có dàu phù hợp với kỳ vọng. Không có hệ số tương quan nào vượt quá 0,7 đã cho thấy mô hình không có sự đa cộng tuyên nghiêm trọng trong mô hình.

4.3. Kết quả hồi quy

Hệ số ESG dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 1% xác nhận rằng ESG có tác động tích cực đến thu hút đầu tư. Tuy nhiên, giá trị hệ số tương đối nhỏ (0.082 → 0.061) cho thấy tác động của ESG không quá mạnh khi đứng độc lập.

Hệ số của DF (2.145) lớn hơn đáng kể so với ESG, cho thấy: tài chính số là cơ sở hạ tầng cứng và là của niềm tin đầu tư. Khác với ESG (tín hiệu), DF tạo ra khả năng truy cập thông tin, giúp làm giảm bớt chi phí giao dịch và góp phần đẩy nhanh tốc độ ra quyết định.

Bảng 3. Kết quả hồi quy cơ bản (Biến phụ thuộc: FDI)

Biến	(1) FE	(2) FE
ESG	0.082***	0.061***
	(3.45)	(2.98)
DF	—	2.145***
		(5.12)
GDP	0.215***	0.198***
Trade	0.032**	0.029**
Inflation	-0.145***	-0.132***
Institution	1.254***	1.102***
Hằng số	-3.215	-2.987
R^2	0.41	0.52
Số quan sát	1500	1500

t-statistics trong ngoặc

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

4.4. Phân tích vai trò điều tiết

Bảng 4. Kiểm định hiệu ứng điều tiết

Biến	(3) FE
ESG	0.045**
	(2.12)
DF	1.876***
	(4.85)
ESG × DF	0.067***
	(3.91)
Biến kiểm soát	Có
R^2	0.58
Số quan sát	1500

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

Thông qua bảng 4 chúng ta có thể nhận thấy hệ số tương tác dương và có ý nghĩa mạnh cho thấy ESG chỉ thực sự "có giá trị" khi được đặt trong môi trường số hóa. Việc này có thể được giải thích bằng 2 cơ chế: một là cơ chế minh bạch khi mà tài chính số giúp chuẩn hóa dữ liệu ESG, góp phần làm giảm hiện tượng tẩy xanh và từ đó giúp cho ESG có thể trở nên đáng tin hơn. Hai là cơ chế truyền dẫn khi mà tài chính số trở thành một kênh chính có thể đáp ứng nhu cầu cần được truyền dẫn của ESG. Từ đó có thể khẳng định rằng, tài chính kỹ thuật số đã góp phần chuyển đổi ESG từ một cơ chế báo hiệu thành một tiêu chí góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư.

5. Thảo luận và hàm ý chính sách

5.1. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Thông qua nghiên cứu đã làm rõ vai trò của ESG và tài chính kỹ thuật số trong thu hút đầu tư, đồng thời thấy được các cơ chế truyền dẫn thông qua hiệu ứng trực tiếp, điều tiết và trung gian. Các kết quả không chỉ củng cố những lập luận hiện có trong tổng quan nghiên cứu mà còn mở rộng đáng kể hiểu biết về sự tương tác giữa phát triển bền vững và chuyển đổi số trong bối cảnh toàn cầu hóa tài chính.

Thứ nhất, ESG và thu hút đầu tư: ESG có tác động tích cực đến thu hút đầu tư, qua đó ủng hộ giả thuyết H1 và phù hợp với phần lớn các nghiên cứu trước như của Sarah L. Gillan và cộng sự, cũng như Dmitry Avramov và cộng sự, khi cho rằng ESG giúp nâng cao mức độ minh bạch, giảm rủi ro và cải thiện niềm tin của nhà đầu tư. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thông tin bất cân xứng vẫn là một trong những rào cản chính đối với dòng vốn quốc tế. Tuy nhiên, hệ số tác động của ESG trong mô hình không quá lớn, hàm ý rằng ESG không phải là yếu tố quyết định duy nhất. Kết quả này tương đồng với lập luận của Florian Berg và cộng sự, khi chỉ ra rằng sự khác biệt trong phương pháp đo lường ESG giữa các tổ chức xếp hạng có thể làm suy giảm độ tin cậy của ESG như một tín hiệu đầu tư. Quan trọng hơn, phát hiện này cho thấy ESG được coi như là tín hiệu mềm – tức là đóng vai trò định hướng kỳ vọng hơn là trực tiếp tạo ra dòng vốn.

Thứ hai, về tài chính kỹ thuật số: với những tác động mạnh mẽ của tài chính kỹ thuật số đối với thu hút đầu tư, qua đó xác nhận giả thuyết H2. Phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu trước như Peter K. Ozili, khi nhấn mạnh vai trò của fintech trong việc giảm chi phí giao dịch và cải thiện hiệu quả phân bổ vốn. Tuy nhiên, thông qua nghiên cứu này đã chứng minh rằng tài chính kỹ thuật số không chỉ đóng vai trò hỗ trợ như một cơ sở hạ tầng có tính cốt lõi của thị trường tài chính hiện đại. Điều này phù hợp với các báo cáo của International Monetary Fund và World Bank, trong đó nhấn mạnh rằng chuyển đổi số giúp cải thiện khả năng tiếp cận thông tin và tăng tính minh bạch của thị trường. Kết quả này có thể được giải thích thông qua mô hình TAM và lý thuyết thể chế, trong đó công nghệ đóng vai trò giảm bất cân xứng thông tin và nâng cao hiệu quả thị trường. Do đó, tài chính kỹ thuật số không chỉ là công cụ hỗ trợ ESG mà còn là nền tảng thiết yếu để thu hút đầu tư trong kỷ nguyên số.

Thứ ba, về hiệu ứng điều tiết: tài chính kỹ thuật số có vai trò điều tiết tích cực trong mối quan hệ giữa ESG và thu hút đầu tư, qua đó xác nhận giả thuyết H3. Phát hiện này đặc biệt quan trọng vì nó giúp giải thích sự không nhất quán trong các nghiên cứu trước về ESG như Friede et al. (2015) tìm thấy mối quan hệ tích cực mạnh giữa ESG và hiệu quả tài chính, thì các nghiên cứu khác lại cho thấy kết quả không rõ ràng. Nghiên cứu này cho thấy sự khác biệt đó có thể bắt nguồn từ mức độ phát triển của tài chính kỹ thuật số và rằng ESG không phải là yếu tố độc lập mà là một cơ chế phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ và thông tin

Thứ tư, về hiệu ứng trung gian: Ngoài vai trò điều tiết, thì tài chính kỹ thuật số đóng vai trò trung gian một phần trong mối quan hệ giữa ESG và thu hút đầu tư, qua đó xác nhận giả thuyết H4. Điều này cho thấy ESG có thể thúc đẩy sự phát triển của tài chính kỹ

thuật số thông qua việc yêu cầu minh bạch hóa thông tin và cải thiện quản trị. Điều này phù hợp với các nghiên cứu gần đây như của Abdul Raihan, khi nhấn mạnh mối liên hệ giữa ESG và đổi mới công nghệ. Tài chính kỹ thuật số, trong trường hợp này, đóng vai trò như một kênh truyền dẫn giúp chuyển hóa các tiêu chí ESG thành thông tin có thể đo lường và sử dụng trong quyết định đầu tư. Từ đó có thể thấy ESG không trực tiếp tạo ra dòng vốn, mà thông qua chuyển đổi số để trở thành yếu tố có thể khai thác trong thực tiễn đầu tư.

5.2. Hàm ý chính sách

Từ kết quả nghiên cứu trên tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách quan trọng trong bối cảnh các quốc gia đang cạnh tranh thu hút dòng vốn đầu tư toàn cầu trong kỷ nguyên chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Thứ nhất đối với Chính phủ: nên chuyển từ ESG đơn lẻ sang hệ sinh thái ESG số hóa. Tái định vị ESG như một công cụ chiến lược thu hút đầu tư, từ đó chuẩn hóa hệ thống báo cáo ESG theo thông lệ quốc tế, gắn ESG với chính sách ưu đãi đầu tư và tích hợp ESG vào chiến lược thu hút FDI theo ngành/lĩnh vực. Phát triển tài chính kỹ thuật số như một hạ tầng niềm tin bằng cách đầu tư nhiều hơn vào hệ thống thanh toán số và ngân hàng số, xây dựng nền tảng định danh số và thúc đẩy phát triển ngân hàng mở cũng như hệ sinh thái fintech cần nhìn nhận tài chính kỹ thuật số như một cơ sở hạ tầng tin cậy giúp giảm bất cân xứng thông tin và tăng độ tin cậy của dữ liệu ESG. Cần tiếp tục đẩy mạnh quá trình số hóa quản trị đầu tư và công bố thông tin ESG trong đó số hóa toàn bộ quy trình cấp phép đầu tư, xây dựng công thông tin đầu tư tích hợp dữ liệu ESG, ứng dụng công nghệ AI trong giám sát ESG. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí hành chính mà còn nâng cao mức độ minh bạch - yếu tố then chốt trong quyết định đầu tư.

Thứ hai, đối với doanh nghiệp: cần đẩy mạnh chuyển đổi kép ESG - số hóa. Doanh nghiệp cần nhìn nhận ESG không chỉ là nghĩa vụ mà là một công cụ tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút vốn để từ đó tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh, gắn ESG với quản trị rủi ro và hiệu quả tài chính, xây dựng hệ thống thang đó ESG nội bộ. Để có thể tiếp tục nâng cao lợi thế trong cạnh tranh vốn thì doanh nghiệp cần ứng dụng công nghệ trong thu thập và báo cáo dữ liệu ESG, sử dủng blockchain để tăng tính minh bạch và áp dụng AI cũng như Big data trong phân tích ESG. Cùng với đó thì doanh nghiệp cũng cần chuẩn hóa báo cáo ESG theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo công bố thông tin theo thời gian thực và kết nối dữ liệu ESG với nền tài tài chính số

Thứ ba, đối với nhà đầu tư: nên điều chỉnh chiến lược trong kỷ nguyên ESG số. Khi mà ESG không có giá trị độc lập mà phụ thuộc vào mức độ phát triển tài chính số thì nhà đầu tư cần đánh giá ESG cùng với mức độ số hóa của thị trường, ưu tiên các thị trường có cả ESG cao và hạ tầng số phát triển. Nhà đầu tư cần tận dung công nghệ để phân tích ESG nhằm giảm phụ thuộc vào số liệu xếp hạng ESG truyền thống và có thể phát hiện việc tẩy xanh thông qua dữ liệu lớn. Do đó có thể thấy chiến lược tối trong tương lai cho các nhà đầu tư là đầu tư tích hợp trong đó đầu tư ESG dựa trên nền tảng số

Thứ tư, với các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam thì cần tránh áp dụng ESG một cách hình thức, đặt chiến lược phát triển số lên vị trí số một và xây dựng mô hình phát triển tích hợp. Trong đó kết hợp ESG với chuyển đổi số, tận dụng fintech để nâng cao sự minh bạch và phát triển công nghệ tài chính xanh

Kết luận: Kết quả nghiên cứu cho thấy ESG có tác động tích cực đến thu hút đầu tư, qua đó khẳng định vai trò của các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị như một tín hiệu quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro và nâng cao mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư. Tuy nhiên, tác động này không mang tính tuyệt đối, mà phụ thuộc vào các điều kiện bổ trợ, đặc biệt là mức độ phát triển của tài chính kỹ thuật số. Cụ thể, tài chính kỹ thuật số giúp khuếch đại tác động của ESG bằng cách nâng cao tính minh bạch, khả năng tiếp cận và độ tin cậy của thông tin ESG, đồng thời đóng vai trò như một kênh truyền dẫn giúp chuyển hóa các tiêu chí bền vững thành các tín hiệu đầu tư có thể quan sát và khai thác.

Tài liệu tham khảo:

Berg, F., Kölbel, J. F., & Rigobon, R. (2022). Aggregate confusion: The divergence of ESG ratings. Review of Finance, 26(6), 1315–1344.

Bouyé, E., Da Costa, N., Fleischer, K., Heinecke, K., & Natarajan, H. (2021). ESG investing: Practices, progress and challenges. World Bank.

Chen, Y., & Xie, J. (2023). Fintech and ESG disclosure: Evidence from global markets. Technological Forecasting and Social Change, 189, 122356.

Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). ESG and financial performance: Aggregated evidence from more than 2000 empirical studies. Journal of Sustainable Finance & Investment, 5(4), 210–233.

Gillan, S. L., Koch, A., & Starks, L. T. (2021). Firms and social responsibility: A review of ESG and CSR research in corporate finance. Journal of Corporate Finance, 66, 101889.

Hoàng, A., Lê, V. U. P., Nguyễn, M. M., & Võ, H. Y. N. (2025). Nghiên cứu ứng dụng AI khả diễn trong FINTECH: Tối ưu hóa đầu tư bền vững dựa trên tiêu chí ESG tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á, 36(2), 43–58.

International Monetary Fund (IMF). (2020). Digital financial services and inclusion.

Lại, T. T. T. (2024). Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán ESG: Nghiên cứu tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học Thương mại, Số đặc biệt 2.

Ozili, P. K. (2018). Impact of digital finance on financial inclusion and stability. Borsa Istanbul Review, 18(4), 329–340.

Raihan, A. (2026). ESG and technological innovation: Implications for sustainable finance. Journal of Cleaner Production (forthcoming).

Sahay, R., von Allmen, U., Lahreche, A., Khera, P., Ogawa, S., Bazarbash, M., & Beaton, K. (2020). The promise of fintech: Financial inclusion in the post-COVID-19 era. International Monetary Fund.

United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD). (2024). World Investment Report 2024.

World Bank. (2022). Global Financial Development Report: Digitalization and development.